

Bản án số: 862/2022/HC-PT

Ngày 25 – 10 – 2022

V/v “*Khiếu kiện quyết định hành chính*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tửu

Các Thẩm phán:

Bà Phạm Thị Duyên

Ông Lê Thành Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2022, tại phòng xét xử số 5 trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 351/2022/TLPT-HC ngày 11 tháng 7 năm 2022, về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 1118/2021/HC-ST ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1723/2022/QĐPT-HC ngày 29 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Phạm Văn Kh, sinh năm 1972;

Địa chỉ: 1754/45 PTH Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H, địa chỉ: 871A THĐ, Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. (Giấy ủy quyền số công chứng 001961 ngày 13/5/2020 tại Văn phòng Công chứng Quận 8 - có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phạm Văn Kh: Ông Hồ Hữu T - Văn phòng Luật sư Đại Hồ, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân (gọi tắt là: UBND) Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 04 đường số 1011, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Quang T 1 - Phó Chủ tịch UBND Quận 8 theo Giấy ủy quyền số 1260/ UBND-VP ngày 09/6/2020 (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Lưu Quang Huy Q – Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi Trường Quận 8 (Xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Phạm Thị Thùy M

Địa chỉ: 102 NVC, phường NCT, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H (Giấy ủy quyền số công chứng 001962 ngày 13/5/2020 tại Văn phòng Công chứng Quận 8 - có mặt).

2. Bà M Thị O

Địa chỉ: 1754/47 PTH, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Thành Đ; Địa chỉ: 476/6 PTH, phường PTH, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Phạm Văn Kh là người khởi kiện; bà Phạm Thị Thùy M là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- *Người kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tố tụng người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Nguyên căn nhà số 1474/45 đường PTH, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc thửa đất số 22 tờ bản đồ số 13 có diện tích đất 155,9m² thuộc quyền sử dụng của cha mẹ ông Kh là ông Phạm Văn D và bà Vũ Thị T2. Nhà đất này được cha mẹ ông Kh sử dụng từ trước năm 1975 và hoàn thành các nghĩa vụ về thuế với cơ quan nhà nước hàng năm, đã thực hiện việc kê khai nhà đất năm 1977, 1999 theo quy định và đã được nhà nước công nhận chủ sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở qua các tài liệu: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (gọi tắt là: GCN.QSDĐ), quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 00469 do UBND Quận 8 cấp ngày 08/9/2010. Bản vẽ sơ đồ nhà đất được Phòng Tài nguyên Môi trường Quận 8 kiểm tra ngày 10/6/2012. Thông báo nộp tiền sử dụng đất và lệ phí trước bạ ngày 07/01/2011. Trong quá trình sử dụng

nhà đất từ trước năm 1975 đến khi bà T2 mất (ngày 14/01/2011) không có tranh chấp, quá trình hợp thức hóa xin cấp chủ quyền cũng không có tranh chấp gì.

Ngày 16/4/2011, ông Kh và các đồng thừa kế là ông Phạm Văn D, bà Phạm Thùy M đã tiến hành khai nhận di sản thừa kế và nhận tặng cho phần còn lại trong căn nhà nêu trên. Việc khai nhận, nhận tặng cho đã được công chứng theo quy định và được UBND Quận 8 cấp GCN.QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH00919 cấp ngày 24/5/2011.

Trước đây, mẹ ông Kh có cho bà M Thị O ở nhờ vì bà O không có nhà ở, sau khi nhận thừa kế và nhận tặng cho toàn bộ căn nhà trên thì ông Kh vẫn đồng ý cho bà O ở nhờ. Bà O tự tạo lý do đã mua ½ căn nhà trên từ cha mẹ ông Kh bằng giấy tay nên bà O khiếu nại ông Kh ra UBND Phường 6, Quận 8 để đòi ½ căn nhà. Bà O không khởi kiện dân sự mà khởi kiện hành chính với yêu cầu: Thu hồi GCN.QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH00919 cấp ngày 24/5/2011 cho ông Phạm Văn Kh. Vụ án này được Tòa án nhân dân Quận 8 thụ lý số 02/2012/TLST-HC ngày 29/5/2012, khi đó UBND Quận 8 gửi văn bản cho Tòa án điều chỉnh việc cấp chủ quyền cho ông Kh là đúng pháp luật và khẳng định thu hồi chủ quyền đã cấp cho ông Kh là vô lý. Tại các biên bản đối thoại, ông Phạm Văn Kh đều khẳng định giấy mua bán tay ½ căn nhà bà O đưa ra là giả vì giả mạo chữ ký của ông D, nội dung không có giá mua, không có chữ ký của bên bán... Kết quả trưng cầu giám định của Tòa án cũng khẳng định không có cơ sở xác nhận chữ ký trang cuối giấy mua bán là của ông D.

Ngày 30/7/2015, ông Kh nhận được Thông báo số 106/TB-UBND ngày 27/7/2015 về việc thu hồi GCN.QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH00919 ngày 24/5/2011 do UBND Quận 8 cấp. Ông Phạm Văn Kh đã khiếu nại thông báo trên. Ngày 11/9/2015, ông Kh nhận được Văn bản số 2230/UBND-TNMT ngày 27/8/2015 của UBND Quận 8 trả lời đơn của ông Phạm Văn Kh và Quyết định số 4667/QĐ-UBND ngày 28/8/2015 của UBND Quận 8 về việc thu hồi, hủy bỏ GCN.QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH00919 ngày 24/5/2011 do UBND Quận 8 cấp cho ông Phạm Văn Kh địa chỉ số 1754/45 đường PTH, Phường 6, Quận 8. Lý do: *“Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho ông Phạm Văn D và bà Vũ Thị T2 không đúng đối tượng và hiện trạng thực tế sử dụng là sai quy định”*. Ngày 25/5/2017 UBND Quận 8 ban hành Quyết định số 2814/QĐ-UBND thay thế Quyết định số 4667/QĐ-UBND ngày 28/8/2015; Quyết định số 2814/QĐ-UBND với lý do thu hồi hủy giấy chứng nhận: *“Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho ông Phạm Văn D và bà Vũ Thị T2 không đúng đối tượng và hiện trạng thực tế sử dụng là sai quy định dẫn đến việc ông Kh và các đồng thừa kế khai nhận, thỏa thuận phân chia di sản thừa kế của bà Vũ Thị T2, từ đó Ủy ban nhân dân Quận 8 cấp đổi Giấy chứng nhận CH00919 ngày 24 tháng 5 năm 2011 cho ông Phạm Văn Kh là sai quy định”*.

Việc UBND Quận 8 ban hành Quyết định số 4667/QĐ-UBND ngày 28/8/2015 và Quyết định số 2814/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 về thu hồi hủy bỏ GCN.QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH00919 24/5/2011 do UBND Quận 8 cấp cho ông Phạm Văn Kh 24/5/2011 là trái pháp luật bởi lẽ: Việc cấp Giấy chứng nhận cho cha mẹ ông Kh trải qua nhiều thủ tục, quá trình xét duyệt, thẩm tra, niêm yết công khai từ cấp phường đến quận rất chặt chẽ và không tranh chấp. Đến khi ông Kh và các đồng thừa kế tiến hành các thủ tục khai nhận thừa kế, tặng cho cũng phải thực hiện các thủ tục. Hơn nữa, để được cấp chủ quyền ông D bà T2 phải hoàn tất các nghĩa vụ về tài chính với nhà nước, sau đó ông Kh khai nhận quyền về nhà đất nêu trên cũng phải hoàn tất các nghĩa vụ về tài chính. UBND Quận 8 nhiều lần khẳng định việc cấp chủ quyền cho ông D, bà T2 sau đó là ông Kh là đúng thủ tục. Do đó, các thủ tục cấp chủ quyền đều đúng thì không thể thu hồi được.

Khi cấp GCN.QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH00919 cho ông Kh thì UBND Quận 8 đồng thời đã thu hồi Giấy chứng nhận số CH00469. Do đó, không thể nói ông Kh được cấp chủ quyền trên cơ sở việc cấp sai Giấy chứng nhận số CH00469.

Quan hệ giữa ông D bà T2 và bà O trong việc chuyển nhượng đã thực hiện đúng pháp luật hay chưa thì phải giải quyết tranh chấp dân sự tại Tòa án mới xác định được. UBND Quận 8 cho rằng việc cấp GCN.QSDĐ cho ông D và bà T2 là không đúng đối tượng và hiện trạng thực tế sử dụng do ông D và bà T2 bán một phần nhà cho bà M Thị O và căn cứ vào thông báo tạm cấp số nhà của phòng Quản lý đô thị Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh để thu hồi giấy chứng nhận là trái pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Kh.

Đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 2814/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND Quận 8 về việc thu hồi hủy bỏ GCN.QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH00919 ngày 24/5/2011 do UBND Quận 8 đã cấp cho ông Phạm Văn Kh.

- Người bị kiện - UBND Quận 8 trình bày ý kiến:

Nguồn gốc nhà đất do ông Phạm Văn D và bà Vũ Thị T2 tạo lập từ năm 1972. Vào năm 2010 ông D và bà T2 nộp hồ sơ xin cấp GCN.QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, hồ sơ gồm có: Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận có xác nhận của UBND Phường 6, Quận 8 ngày 07/7/2010 về thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ trước năm 1975. Tờ tường trình nguồn gốc nhà đất có xác nhận của UBND phường 6, Quận 8”, kèm bản vẽ sơ đồ nhà đất do Công ty trách nhiệm hữu hạn AQ lập ngày 27/5/2010, được kiểm tra ngày 09/6/2010. Giấy chứng nhận đăng ký nhân khẩu thường trú năm 1976. Tờ kê khai nhà cửa năm 1977. Tờ kê khai đăng ký nhà đất năm 1999, diện tích khuôn viên là 162m², diện tích xây dựng 86m², diện tích sàn xây dựng là 86m² (đương sự có tường trình chưa kê khai diện tích nhà phụ nên có diện tích chênh lệch lớn hơn lúc kê khai).

Căn cứ theo xác minh nguồn gốc nhà đất của UBND Phường 6 Quận 8 và các giấy tờ kèm theo, UBND Quận 8 đã cấp GCN.QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00469 ngày 08/9/2010, với diện tích đất 155,9m², diện tích xây dựng, sàn xây dựng là 132,2m² cấp cho ông Phạm Văn D và bà Vũ Thị T2 .

Năm 2011 bà T2 chết. Ông D đã tặng cho ông Phạm Văn Kh (con trai ông D và bà T2) phần nhà đất thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông đối với căn nhà 1754/45 PTH, Phường 6, Quận 8 theo Hợp đồng công chứng số 07236/HĐ-TCN ngày 16/4/2011 do Phòng công chứng số 7 Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận. Phần sở hữu của bà T2 đối với căn nhà được nêu trên kê khai di sản và được những người thừa kế là ông Phạm Văn D, ông Phạm Văn Kh, bà Phạm Thị Thùy M (con gái ông D và bà T2) cùng lập văn bản thỏa thuận phân chia di sản đồng ý tặng cho toàn bộ quyền hưởng di sản của mình cho ông Phạm Văn Kh. Theo đó, ông Kh là người có quyền sở hữu, sử dụng toàn bộ diện tích nhà, đất theo Giấy chứng nhận số CH00469 ngày 08/9/2010. Sau đó ông Kh đã nộp hồ sơ xin cấp đổi giấy chứng nhận và đã được UBND Quận 8 cấp Giấy chứng nhận số CH00919 ngày 24/5/2011 theo đúng diện tích như đã cấp cho ông D và bà T2.

Ngày 10/5/2012, bà M Thị O khởi kiện tại Tòa án nhân dân Quận 8 đề nghị UBND Quận 8 thu hồi GCN.QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đối với căn nhà 1754/45 PTH, Phường 6, Quận 8 vì bà O cho rằng Giấy chứng nhận cấp cho ông Kh bao gồm luôn phần diện tích nhà bà O đang ở (nguồn gốc do bà O mua lại một phần căn nhà của ông D và bà T2 bằng giấy tay năm 1993 và đã được cấp tạm số nhà 1754/47 PTH, Phường 6, Quận 8).

UBND Quận 8 đã chỉ đạo Thanh tra Quận 8 thẩm định lại hồ sơ pháp lý nhà đất số nhà 1754/45 PTH, Phường 6, Quận 8. Ngày 13/7/2015, Thanh tra Quận 8 có công văn số 99/TTQ-XKT về việc thẩm tra hồ sơ nhà đất số 1754/45 PTH, Phường 6, Quận 8, trong đó có nhận định:

“Theo bản đồ hiện trạng vị trí do Trung tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 23 tháng 7 năm 2013 thì nhà đất số 1754/45 PTH, Phường 6, Quận 8 của ông Phạm Văn Kh (diện tích 92,2m²) và nhà đất số 1754/47 PTH, Phường 6, Quận 8 của bà M Thị O (diện tích 63,7m²) đều thuộc thửa đất số 22 tờ bản đồ số 13, Phường 6, Quận 8. Năm 1993, ông Phạm Văn D và bà Vũ Thị T2 đã chuyển nhượng lại một phần nhà đất số 1754/45 PTH, Phường 6, Quận 8 cho bà M Thị O bằng giấy tay. Tuy nhiên trong quá trình kê khai nhà đất năm 1999 ông D và bà T2 đã kê khai luôn cả phần nhà đất đã chuyển nhượng cho bà O. Sau khi bà O được cấp số nhà mới 1754/47 PTH, Phường 6, Quận 8 ông D và bà T2 đã làm thủ tục hợp thức hóa luôn nhà đất số 1754/47 PTH, Phường 6, Quận 8 với tổng diện tích 155,9m²”. Do đó việc UBND Quận 8 cấp Giấy chứng nhận số CH00469 ngày 08 tháng 9 năm 2010 công nhận luôn cả phần nhà đất số 1754/47 PTH, Phường 6, Quận 8 cho ông D và bà T2 là không đúng đối tượng và hiện trạng thực tế.

Năm 2011, ông Phạm Văn Kh được thừa kế toàn bộ nhà đất số 1754/45 PTH, Phường 6, Quận 8. Giấy chứng nhận số CH00919 ngày 24 tháng 5 năm 2011 cấp đổi cho ông Kh là dựa trên cơ sở Giấy chứng nhận số CH00469 ngày 08 tháng 9 năm 2010. Do đó, việc UBND Quận 8 cấp Giấy chứng nhận số CH00919 ngày 24 tháng 5 năm 2011 cho ông Phạm Văn Kh tại nhà đất số 1754/45 PTH, Phường 6, Quận 8 là không đúng quy định của pháp luật.

Kiến nghị: “Căn cứ điểm b, c khoản 4 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013, Thanh tra Quận 8 kiến nghị Thường trực UBND Quận 8 chỉ đạo Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường Quận 8 tham mưu Quyết định thu hồi GCN.QSĐĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH00919 ngày 24 tháng 5 năm 2011 cấp cho ông Phạm Văn Kh tại nhà đất số 1754/45 PTH, Phường 6, Quận 8 và điều chỉnh lại cho đúng hiện trạng thực tế”.

Trên cơ sở kết luận của Thanh tra Quận 8, UBND Quận 8 đã ban hành Thông báo số 106/TB-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2015 gửi cho ông Phạm Văn Kh để thông báo việc thu hồi hủy bỏ giấy chứng nhận đã cấp cho ông Phạm Văn Kh.

Ngày 28/8/2015, UBND Quận 8 ban hành Quyết định số 4667/QĐ-UBND về việc thu hồi hủy bỏ GCN.QSĐĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH00919 ngày 24/5/2011 do UBND Quận 8 cấp cho ông Phạm Văn Kh tại địa chỉ số 1754/45 đường PTH, Phường 6, Quận 8. Sau đó, UBND Quận 8 ban hành Quyết định số 2814/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 (thay thế Quyết định 4667/QĐ-UBND ngày 28/8/2015) về việc thu hồi hủy bỏ GCN.QSĐĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH00919 ngày 24/5/2011 do UBND Quận 8 cấp cho ông Phạm Văn Kh tại địa chỉ số 1754/45 đường PTH, Phường 6, Quận 8, theo đó nêu rõ lý do thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận số CH00919 ngày 24/5/2011 do UBND Quận 8 cấp cho ông Phạm Văn Kh.

UBND Quận 8 nhận thấy việc ban hành Quyết định số 2814/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 về việc thu hồi hủy bỏ GCN.QSĐĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH00919 ngày 24/5/2011 do UBND Quận 8 cấp cho ông Phạm Văn Kh tại địa chỉ số 1754/45 đường PTH, Phường 6, Quận 8 là đúng quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính Phủ.

- Đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị Thùy M - là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

Nhà đất số 1745/45 PTH, Phường 6, Quận 8 có nguồn gốc thuộc sở hữu của ông Phạm Văn D và và Vũ Thị T2 đã được cấp Giấy chứng nhận chủ quyền. Sau khi bà Vũ Thị T2 chết; bà Phạm Thị Thùy M, ông Phạm Văn Kh và ông Phạm Văn D đã tiến hành khai nhận di sản thừa kế và tặng cho phần còn lại trong nhà đất trên cho ông Phạm Văn Kh. Sau đó ông Phạm Văn Kh đã làm các thủ tục để xin cấp chủ quyền đối với nhà đất nêu trên và đã được UBND Quận 8,

Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận số CH00919 ngày 24/5/2011. Việc cấp Giấy chứng nhận cho ông Phạm Văn Kh là đúng quy định của pháp luật nên việc UBND Quận 8 ra Quyết định số 2814/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 là không có căn cứ trái pháp luật.

Do đó bà Phạm Thị Thùy M đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Kh, yêu cầu UBND Quận 8 hủy bỏ toàn bộ Quyết định số 2814/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND Quận 8.

- Bà M Thị O - là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện ủy quyền trình bày với nội dung:

Bà M Thị O mua một nửa căn nhà của bà Vũ Thị T2 và ông Phạm Văn D từ ngày 26/3/1993 với chiều ngang 3m chiều dài 22m, tổng cộng là 66m² bằng giấy tay do các bên tự lập và ở từ đó không có ai tranh chấp. Bà O đã nhập hộ khẩu và xin cấp sổ nhà riêng từ tháng 01/2010. Khi làm thủ tục xin cấp quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất bà O mới biết UBND Quận 8 đã cấp giấy chứng nhận cho ông Phạm Văn Kh. UBND Quận 8 ban hành các quyết định hành chính thu hồi giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Kh, giữ nguyên quyết định hành chính của UBND Quận 8.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 1118/2021/HC-ST ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 157, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 206, khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 106 Luật đất đai năm 2013; điểm b khoản 4 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ; Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Kh về yêu cầu hủy Quyết định số 2814/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 “*về việc thu hồi hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH00919 ngày 24/5/2011 do Ủy ban nhân dân Quận 8 cấp cho ông Phạm Văn Kh tại địa chỉ số 1754/45 đường PTH, Phường 6, Quận 8*”.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

- Ngày 15/11/2021, ông Phạm Văn Kh và bà Phạm Thị Thùy M có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Lý do kháng cáo: Cấp sơ thẩm chưa xem xét và xác định đúng sự thật, tình tiết khách quan, các chứng cứ trong vụ án để xác định đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Bản án sơ thẩm căn cứ thông báo tạm cấp sổ nhà ngày 08/01/2010 của Phòng Quản lý Đô thị Quận 8 để làm căn cứ giải quyết vụ án là chưa đánh giá

một cách đầy đủ, khách quan, toàn diện; vi phạm đến quyền và lợi ích của người khởi kiện. Tranh chấp hợp đồng mua bán nhà thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhưng UBND Quận 8 ra quyết định thu hồi giấy chứng nhận là không đúng pháp luật. Do đó, yêu cầu giải quyết lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

- Ngày 25/11/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyết định kháng nghị bản án sơ thẩm. Lý do kháng nghị:

Thứ nhất: Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét đánh giá tính hợp pháp của Quyết định số 4667/QĐ-UBND ngày 28/8/2015, Quyết định số 2230/QĐ-UBND ngày 27/8/2015 và Văn bản thỏa thuận phân chia di sản; Hợp đồng tặng cho nhà ở và quyền sử dụng đất đã công chứng ngày 16/4/2011 là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng được quy định tại điểm d khoản 3 Điều 191 Luật tố tụng hành chính thì Tòa án phải “xem xét tính hợp pháp và có căn cứ của văn bản hành chính có liên quan” và hướng dẫn tại khoản 10 Mục II Thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong xét xử số 211/TANDTC-PC ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân tối cao.

Thứ hai: Ngày 08/9/2010, ông D và bà T2 đã được UBND Quận 8 cấp GCN.QSĐĐ và tài sản gắn liền với đất số CH 00469 với diện tích 155,9 m², sàn 132,2 m².

Năm 2011, bà T2 chết, những người thừa kế đồng ý tặng cho toàn bộ quyền hưởng di sản của mình cho ông Phạm Văn Kh, theo đó ông Kh là người có quyền sở hữu, sử dụng toàn bộ diện tích nhà đất theo GCN.QSĐĐ và tài sản gắn liền với đất số CH00469 ngày 08/9/2010 và được UBND Quận 8 cấp GCN.QSĐĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH 00919 ngày 24/5/2011.

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 87 Nghị định 43 của Chính phủ thì do nhà đất đã chuyển quyền sở hữu, sử dụng từ cha, mẹ ông Kh sang cho ông Kh nên UBND Quận 8 chỉ có quyền thu hồi, hủy bỏ khi có bản án, quyết định của Tòa án đã được thi hành. Tuy nhiên, UBND Quận 8 căn cứ vào Kết luận Thanh tra đề thu hồi là vi phạm khoản 5, khoản 6 Điều 87 Nghị định 43 của Chính phủ.

Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo hướng tuyên hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- *Người kháng cáo do ông Nguyễn Văn H làm đại diện hợp pháp trình bày:* Giữ nguyên lý do và yêu cầu kháng cáo của ông Kh, bà M; Yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Kh, bà M, sửa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Kh, hủy Quyết định số 2814/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND Quận 8.

- *Luật sư T trình bày:* UBND Quận 8 giải quyết thu hồi GCN.QSĐĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đã cấp cho ông Kh ngày 24/5/2011 là giải quyết sai thẩm quyền. Do khi bà O khiếu nại và cung cấp giấy

tay mua bán nhà đất ký giữa bà O với bà T2, ông D có sự chứng kiến của ông Kh, bà M vào năm 1993, thì UBND Quận 8 phải giải thích cho bà O biết để khởi kiện vụ án dân sự, nhưng UBND Quận 8 lại thụ lý giải quyết là sai quy định; Tòa sơ thẩm căn cứ khoản 4 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ để cho rằng UBND Quận 8 thu hồi GCN đã cấp cho ông Kh là đúng quy định, căn cứ này của án sơ thẩm là sai. Do ông D, bà T2 đã được cấp GCN.QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở đến khi bà T2 chết thì ông D, bà M mới lập hợp đồng tặng cho QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở lại cho ông Kh từ đó ông Kh mới được UBND Quận 8 cấp GCN.QSDĐ, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số CH 00919 ngày 24/5/2011 nên trong trường hợp này UBND Quận 8 chỉ có quyền ra Quyết định thu hồi GCN đã cấp cho ông Kh khi có bản án hoặc quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án theo quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Vì thế, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Kh, bà M, sửa án sơ thẩm; chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Kh.

- Ông D người đại diện hợp pháp của bà O trình bày: Vẫn bảo lưu lời trình bày của bà O do ông làm đại diện như nội dung án sơ thẩm đã nêu trên, không đồng ý đối với kháng cáo và kháng nghị, yêu cầu Hội đồng xét xử giữ nguyên án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến thời điểm hiện nay thấy rằng Thẩm phán; Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính, không có vi phạm.

- Về nội dung: Giữ nguyên nhận định và đề nghị của Quyết định kháng nghị ngày 25/11/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Tòa sơ thẩm xét xử và tuyên án ngày 11 tháng 11 năm 2021 đến ngày 15 tháng 11 năm 2021 người khởi kiện ông Phạm Văn Kh; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị Thùy M có đơn kháng cáo và 25/11/2021 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyết định kháng nghị Bản án sơ thẩm nên kháng cáo của ông Kh, bà M và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là hợp lệ được xem xét tại cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 206, 213 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[2] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện

Tòa sơ thẩm xác định là đúng quy định tại khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32 và khoản 2 Điều 116 của Luật tổ tụng hành chính 2015.

[3] Đối với kháng cáo của người khởi kiện ông Phạm Văn Kh, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Thùy M và Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét:

[3.1] Về Thẩm quyền ban hành quyết định Quyết định số 2814/QĐ-UBND:

Ngày 24/5/2011 UBND Quận 8 cấp cho ông Phạm Văn Kh GCN.QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH00919 (gọi là tắt là: GCN số CH00919). Ngày 25/5/2017 UBND Quận 8 ban hành Quyết định số 2814/QĐ-UBND (thay thế Quyết định số 4667/QĐ-UBND) “*về việc thu hồi hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH00919 ngày 24/5/2011 do Ủy ban nhân dân Quận 8 cấp cho ông Phạm Văn Kh*”. Như vậy, ông Phạm Văn Kh là người được cấp GCN số CH00919 nên UBND Quận 8 có quyền thu hồi giấy chứng nhận cấp cho ông Kh là đúng quy định tại khoản 3 Điều 106 Luật đất đai năm 2013.

Hơn nữa, ông Phạm Văn Kh nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thông qua việc hưởng thừa kế và được tặng cho chứ không phải thông qua việc chuyển nhượng hoặc chuyển đổi quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản nên không thuộc trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ, vì thế Tòa sơ thẩm không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại cấp sơ thẩm, là có căn cứ đúng quy định, do: Theo quy định tại khoản 1 Điều 156 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, về áp dụng văn bản quy phạm pháp luật, nêu:

“1. Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng từ thời điểm bắt đầu có hiệu lực.

Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng đối với hành vi xảy ra tại thời điểm mà văn bản đó đang có hiệu lực. Trong trường hợp quy định của văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực trở về trước thì áp dụng theo quy định đó”.

Với quy định trên thì tại thời điểm UBND Quận 8 ban hành Quyết định số 2814/QĐ-UBND, ngày 25/5/2017 (thay thế Quyết định số 4667/QĐ-UBND, ngày 28/8/2015) thì khoản 5 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP còn đang có hiệu lực thi hành, khoản 5 Điều 87 nêu: “*Nhà nước không thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp trái pháp luật trong các trường hợp quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 106 Luật đất đai nếu người được cấp Giấy chứng nhận đã thực hiện thủ tục chuyển đổi, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc chuyển mục đích sử dụng đất và đã được giải quyết theo quy định của pháp luật*”. Khoản 5 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2014 đến ngày 08/02/2021 thì được sửa đổi, bổ sung bởi

khoản 26 Điều 1 của Nghị định số 148/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ (về sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật đất đai). Khoản 26 Điều 1 Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 08/02/2021 nêu: Sửa đổi, bổ sung... khoản 5 Điều 87 như sau: “5. Nhà nước không thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp trái pháp luật trong các trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 của Luật Đất đai nếu người được cấp Giấy chứng nhận đã thực hiện thủ tục chuyển đổi, chuyển nhượng, **thừa kế, tặng cho**, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và đã được giải quyết theo quy định của pháp luật”. Đồng thời tại khoản 2 Điều 4. Quy định chuyển tiếp của Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 còn quy định: “2. Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất phát hiện Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật, đã thông báo cho người sử dụng đất biết lý do thu hồi Giấy chứng nhận trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa ban hành quyết định thu hồi Giấy chứng nhận thì thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận theo quy định của Nghị định này”. Như vậy, tại thời điểm UBND Quận 8 ban hành Quyết định 2814/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 thì Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 chưa có hiệu lực thi hành nên trường hợp UBND Quận 8 thu hồi GCN đã cấp cho ông Kh là không thuộc trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 87 mà thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

[3.2] Thủ tục ban hành quyết định Quyết định số 2814/QĐ-UBND:

Sau khi bà M Thị O khởi kiện tại Tòa án nhân dân Quận 8 đề nghị UBND Quận 8 thu hồi hủy bỏ GCN số CH00919 vì bà O cho rằng Giấy chứng nhận cấp cho ông Kh bao gồm luôn phần diện tích nhà bà O đang ở. Thanh tra Quận 8 thẩm định lại hồ sơ pháp lý nhà, đất số nhà 1754/45 PTH, Phường 6, Quận 8 và có công văn số 99/TTQ-XKT kiến nghị Thường trực UBND Quận 8 chỉ đạo Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường Quận 8 tham mưu Quyết định thu hồi GCN số CH00919 và điều chỉnh lại cho đúng hiện trạng thực tế. Trên cơ sở Kết luận của Thanh tra, UBND Quận 8 đã ban hành Thông báo số 106/TB-UBND ngày 27/7/2015 gửi cho ông Phạm Văn Kh để thông báo việc thu hồi hủy bỏ giấy chứng nhận đã cấp cho ông Phạm Văn Kh và Văn bản số 2230/UBND-TNMT ngày 27/8/2015 trả lời đơn cho ông Phạm Văn Kh.

Ngày 28/8/2015, UBND Quận 8 ban hành Quyết định số 4667/QĐ-UBND. Sau đó, UBND Quận 8 ban hành Quyết định số 2814/QĐ-UBND (thay thế Quyết định 4667/QĐ-UBND bổ sung thêm nội dung tại phần lý do thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận. Như vậy, UBND Quận 8 đã thực hiện trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đúng theo quy định tại điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 106 Luật đất đai năm 2013 và điểm c, b khoản 4 Điều 87 Nghị Định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 56 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ, sửa

đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai (Nghị định số 01/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 03/3/2017).

[3.3] Căn cứ ban hành quyết định Quyết định số 2814/QĐ-UBND:

Theo lời trình bày của bà M Thị O và người được bà O ủy quyền thì bà O mua ½ căn nhà của ông D bà T2 tại số 1754/45 đường PTH, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 1993 và đã dựng tường ngăn cách riêng. Theo lời trình bày của ông Kh thì gia đình ông cho bà O ở nhờ. Theo các tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án thì bà M Thị O có hộ khẩu tại nhà số 1754/45 PTH, Phường 6, Quận 8 từ năm 2006 với chủ hộ là ông Trần Hữu Hưng (chồng bà O), hộ khẩu nhà số 1754/47 đường PTH, Phường 6, Quận 8 do bà O làm chủ hộ vào ngày 30/01/2010. Bà O được cấp sổ nhà 1754/47 đường PTH, Phường 6, Quận 8 vào ngày 08/01/2010. Tại bản đồ hiện trạng vị trí do Trung tâm đo đạc bản đồ Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 23/7/2013 thì tại thửa đất số 22, tờ bản đồ số 13 Bộ địa chính Phường 6, Quận 8 (tài liệu năm 2002) có nhà số 1754/45 và nhà số 1754/47 được ngăn bởi tường tôn phần nhà đất ông Kh sử dụng là 92,2m² nhà đất, phần diện tích bà O sử dụng là 63,7m². Như vậy, trước khi cấp GCN.QSDĐ cho ông D bà T2 trên thửa đất số 22 đã tồn tại 02 số nhà khác nhau mang tên 02 người sử dụng khác nhau nhưng UBND Quận 8 chưa làm rõ lý do có sự tồn tại đó mà đã cấp quyền sử dụng toàn bộ thửa đất số 22 và cấp toàn bộ diện tích 02 nhà (1754/45 và 1754/47) là 01 nhà số 1754/45 cho ông D bà T2 là chưa đủ căn cứ vững chắc. Sau đó, khi cấp GCN.QSDĐ cho ông Phạm Văn Kh, lẽ ra UBND Quận 8 phải thẩm định lại, ghi nhận ý kiến của các bên liên quan xem họ có tranh chấp hay không, nếu có tranh chấp thì hướng dẫn họ tranh chấp dân sự, xác định quyền sở hữu, sau đó mới cấp giấy chứng nhận trên kết quả giải quyết tranh chấp thì mới đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự.

Do có sai sót trong việc cấp GCN.QSDĐ cho ông D bà T2 và ông Kh nên việc UBND Quận 8 ra Văn bản số 2230/UBND-TNMT ngày 27/8/2015 trả lời cho ông Kh và ban hành các Quyết định thu thu hồi GCN số CH00919 là có căn cứ.

[3.4] Từ những diện dẫn nêu trên thì việc UBND Quận 8 ban hành Quyết định số 2814/QĐ-UBND, ngày 25/5/2017 (thay thế Quyết định số 4667/QĐ-UBND, ngày 28/8/2015) là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục và các căn cứ ban hành là đúng quy định của pháp luật nên Tòa sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Kh là có căn cứ. Vì thế, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Kh, bà M và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; giữ nguyên án sơ thẩm.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Kh, bà M phải chịu án phí phúc thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 157, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 206, 213, khoản 1 Điều 348, Điều 349 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 106 Luật đất đai năm 2013; điểm b khoản 4 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn Kh và bà Phạm Thị Thùy M, giữ nguyên án sơ thẩm.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Kh về yêu cầu hủy Quyết định số 2814/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 “*về việc thu hồi hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH00919 ngày 24/5/2011 do Ủy ban nhân dân Quận 8 cấp cho ông Phạm Văn Kh tại địa chỉ số 1754/45 đường PTH Phường 6 Quận 8*”.

3. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Phạm Văn Kh phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AD/2014/0000220 ngày 13/10/2015 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Phạm Văn Kh và bà Phạm Thị Thùy M mỗi người phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ từ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà ông Kh, bà M đã nộp theo các biên lai thu số 0001768 ngày 16/01/2022, 0001561 ngày 19/01/2022 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Nên ông Kh, bà M không phải nộp thêm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự (4);
- Lưu VT (5), HS (2), 14b, (ÁN09)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Tửu